TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2022/QĐCNTTLH	*Cẩm Giàng, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Lê Thanh T về việc ly hôn, nuôi con.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H và anh Lê Thanh T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh H.

- Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 01/11/2020 đến khi thành niên; chị Trần Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Lê Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nh- ng không đ- ợc lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung của chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSNDhuyện Cẩm Giàng;
- UBND xã C, huyện G
(*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.